

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 31 người nộp thuế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 4392/CT-QLN ngày 06/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 31 người nộp thuế còn nợ trước ngày 01/7/2020 với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là 891.716.234 đồng (Tám trăm chín mươi một triệu, bảy trăm mười sáu nghìn, hai trăm ba mươi tư đồng).

(Có danh sách người nộp thuế được xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp kèm theo)

Lý do xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế thuộc đối tượng được xóa nợ theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ nêu tại Điều 1 Quyết định này, Chi cục Thuế khu vực TP Thanh Hóa - Đông Sơn điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực TP Thanh Hóa - Đông Sơn; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan và người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND TP Thanh Hóa;
- UBND huyện Đông Sơn;
- Trang TTĐT Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Nguyễn Văn Thi', written in a cursive style.

Nguyễn Văn Thi

DANH SÁCH
NGƯỜI NỘP THUẾ ĐƯỢC XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

ĐVT: Đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4272	4918	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11+12+13	10	11	12	13
	TỔNG CỘNG							891.716.234	36.463.287	46.150.809	506.716.175	302.385.963
I	DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC							891.716.234	36.463.287	46.150.809	506.716.175	302.385.963
1	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KINH DOANH CÀM ĐỒ LÝ TÌNH	2801758342	Số nhà 105 Lý Nhân Tông, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Trần Xuân Tình	172095079	01.01.2020	Công An Thanh Hóa	634.564	13.264	-	-	621.300
2	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ VẬN TẢI THANH PHONG	2801860681	Số nhà 26 ngõ 39 phố Thành công, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Bùi Huy Phong	182305461	11.12.2003	Công An Nghệ An	87.886.273	5.024.250	-	49.644.307	33.217.716
3	CÔNG TY TNHH TMDV MINH HUYỀN	2802476608	Lô 10-47, khu đô thị sông Hạc, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Ngọc Thành	173342968	04.05.2010	Công An Thanh Hóa	513.100	513.100	-	-	-

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4272	4918	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11+12+13	10	11	12	13
4	CÔNG TY TNHH CHÍNH SƠN	2802212161	SN 527 Bà Triệu, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Thanh Thúy	271379382	25.10.1995	Công An Đồng Nai	6.195.000	6.195.000	-	-	-
5	CÔNG TY TNHH MINH DỪNG	2801000911	30 phố Việt Bắc, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa					67.853.763	5.366.732	20.559.430	30.628.450	11.299.151
6	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TÂN THANH	2801577716	Số 2/70 Nguyễn Chí Thanh, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa					33.750	-	-	-	33.750
7	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN QUANG QUYẾT	2800210722	41 Ý Lan, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Lý Thị Quyết	170216045	14.08.2007	Công An Thanh Hóa	1.330.243	-	43	-	1.330.200
8	CÔNG TY TNHH QUI NGUYỄN TH	2802501702	Số nhà 04/17 Lý Nhân tông, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Quy	171529511	30.07.2012	Công An Thanh Hóa	401.400	-	-	-	401.400

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4272	4918	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11+12+13	10	11	12	13
9	CÔNG TY TNHH LÊ MẠNH LONG	2802501759	SN 05/27 Đặng Tiến Đông, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Lê Mạnh Long	170426113	10.05.2010	Công An Thanh Hóa	401.400	-	-	-	401.400
10	CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI HIẾU THỦY	2801677478	359 Bà Triệu, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ Xuân Hiếu	171864485	17.05.1995	Công An Thanh Hóa	199.869.097	2.510.886	9.514.464	122.842.841	65.000.906
11	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 9	2802296179	37A Đội Cung, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa					1.712.236	-	1.183.036	-	529.200
12	CÔNG TY TNHH VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BAKHA SOUP	2802504735	Số 22 Thành Công, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Huệ	172009799	11.09.2015	Công An Thanh Hóa	1.816.800	1.398.000	-	-	418.800
13	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DV CẨM ĐỒ NAM ANH	2802354913	SN 350 Lý Nhân Tông, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Lâm Hữu Nam	173341384	22.03.2006	Công An Thanh Hóa	310.200	-	-	-	310.200

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4272	4918	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11+12+13	10	11	12	13
14	CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ XANH	2802424984	Lô C09, Khu công nghiệp Tây Bắc Ga, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Vũ Bá Mai	172380121	09.09.2002	Công An Thanh Hóa	3.556.086	-	-	3.026.886	529.200
15	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TƯ VẤN TÂM LÝ TINH ANH	2801530771	Số 08 Dương Đình Nghệ, khu B Đông Bắc Ga, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Ngọc Thìn	171623735	04.09.2007	Công An Thanh Hóa	182.700	182.700	-	-	-
16	CÔNG TY TNHH BÍCH HỘI	2801543844	Số 09B, ngõ 22, đường Đặng Tiễn Đông, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Ngọc Hội	172580185	06.08.2011	Công An Thanh Hóa	2.630.420	1.205.820	-	-	1.424.600
17	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HOÀNG VĂN	2801585234	Lô C11, khu công nghiệp Tây Bắc Ga, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Thị Kim Liên	172174177	07.03.2001	Công An Thanh Hóa	182.700	182.700	-	-	-
18	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HTC.COM	2802400969	Số 28, Từ Đạo Hạnh, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa					1.951.000	1.939.000	-	-	12.000

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4272	4918	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11+12+13	10	11	12	13
19	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬT LIỆU XÂY DỰNG LAM SƠN	2801591005	B11- khu Công nghiệp Tây Bắc Ga, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Vũ Bá Mai	172380121	09.09.2002	Công An Thanh Hóa	207.313.358	-	2.581.152	109.436.262	95.295.944
20	CÔNG TY TNHH TM & DV NAM TRANG	2802402606	Số 39, Lý Nhân Tông, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa					2.034.495	1.286.600	130.795	-	617.100
21	CÔNG TY TNHH HUY ĐẠT LÊ	2802485867	SN 36 Ý Lan, phố Bắc, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Lê Huy Đạt	173348569	03.11.2006	Công An Thanh Hóa	310.200	-	-	-	310.200
22	CÔNG TY TNHH DVTC HUY PHÁT	2802445310	Ki ốt 01, phía Tây Nam chợ Đông Thọ, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ Ngọc Nhất	174503105	05.12.2011	Công An Thanh Hóa	860.600	316.400	-	-	544.200
23	CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM THANH DUNG	2802296563	Lô 178 đường Dương Đình Nghệ, phố Đông Bắc Ga, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Thanh	172131553	18.08.2011	Công An Thanh Hóa	2.033.000	1.286.600	-	-	746.400

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4272	4918	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11+12+13	10	11	12	13
24	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG - KINH DOANH VẬT TƯ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THẮNG MINH	2801078403	35- Thành Công, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa					538.094	-	8.894	-	529.200
25	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SAO KIM	2801408468	SN 214 đường Thành Thái, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa					237.362.668	767.685	4.582.569	170.135.941	61.876.473
26	CÔNG TY THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP ĐÔNG NAM	2800703132	03 Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Phùng Bá Dẫn	171301531	26.08.1983	Công An Thanh Hóa	25.000	-	-	25.000	-
27	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG SƠN	2801023186	Số 102 B Đội Cung, phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa					27.675.407	5.400.700	-	4.149.566	18.125.141
28	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHÚ AN	2801149703	Số 07 Chợ Cầu Hạc, phường Đông Thọ, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa					1.048.647	-	134.167	914.480	-

